

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

Số: **33** /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Bình, ngày **10** tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch trồng rừng thay thế (đợt 1) năm 2017 đối với diện tích trồng rừng thay thế nộp tiền vào quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004; Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2013; Thông tư số 26/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/7/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Thông tư số 85/2014/TT-BTC ngày 30/06/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 236/TTr-SNN ngày 25/11/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch trồng rừng thay thế (đợt 1) năm 2017 đối với diện tích trồng rừng thay thế đã nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Ninh Bình, như sau:

1. Nhiệm vụ: Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi sang mục đích sử dụng khác theo phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt với tổng diện tích là 70,76 ha. Trong đó: 30,76 ha rừng phòng hộ vùng đồi núi; 40 ha rừng phòng hộ vùng ven biển.

2. Đối tượng, diện tích trồng rừng: Chỉ trồng trên đối tượng đất rừng phòng hộ, có diện tích liền khoảnh từ 0,5 ha trở lên.

3. Loài cây lựa chọn trồng: Keo, Xoan ta, Sưa bắc bộ, Thông nhựa, Trám, Trang, Bần chua.

4. Nguồn vốn: Tổng vốn giao là 2.900 triệu đồng (hai tỷ, chín trăm triệu đồng), từ nguồn vốn tiền nộp vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh để trồng rừng thay thế cho diện tích rừng chuyển sang mục đích sử dụng khác.

5. Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ tháng 01/2017 đến hết tháng 12/2021.

(Có biểu chi tiết kèm theo)


Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ vào Quyết định này, các Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn tất các thủ tục về quản lý đầu tư xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, thẩm định phương án trồng rừng thay thế của các địa phương, chủ rừng đăng ký; kiểm tra, giám sát các Chủ đầu tư về kết quả trồng rừng thay thế theo quy định hiện hành.

3. Sở Tài Chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Các chủ rừng và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
 - Lưu: VT, VP3/5.
- QĐ.bh05

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Chung Phụng



Phân bổ diện tích trồng rừng thay thế năm 2017
(Kèm theo Quyết định số 33 /QĐ-UBND, ngày 10/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

TT	Hạng mục	Toàn tỉnh	Huyện Gia Viễn	TP Tam Điệp	Huyện Yên Mô	Huyện Kim Sơn	Huyện Nho Quan	Hội chữ thập đỏ tỉnh	Ghi chú
1	Rừng phòng hộ vùng đồi núi	30,76	20	3	5		2,76		
2	Rừng phòng hộ vùng ven biển	40				20		20	
	Tổng cộng	70,76							